

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.#

VEWL.#

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM LÊ KIM CHAU
Last Middle First

Current Address: 8/3^B T5⁷ Ấp Bình Quới 2 Xã Linh Đông Thủ Đức

Date of Birth: 28-11-1952 Place of Birth: Thủ Đức

Previous Occupation (before 1975) Leading Seaman
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 30-4-1975 To: 05-5-1975
Years: Months: Days: 5

SPONSOR'S NAME: PHẠM VĂN MÌ
Name

Address and Telephone Number

CANADA

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>HỒ THỊ THỆ 8/3^B T5⁷ Ấp Bình Quới 2 Xã Linh Đông Thủ Đức</u>	<u>Mother</u>
<u>NGUYỄN THỊ SUM - M -</u>	<u>wife</u>
<u>LÊ HOÀI DUNG - M -</u>	<u>Son</u>
<u>LÊ THỊ THUY LINH - M -</u>	<u>Daughter</u>
<u>LÊ HÙNG TRUNG - M -</u>	<u>Son</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Tạo đơn) *7/5/75*
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ KIM CHÂU
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 11 28 1952
 Month (Thang) Day Year (Nam)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) :

MARITAL STATUS Single (Độc thân) : Married (Có lập gia đình) : X
 Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 8/3 B. T5 7 Ấp Bình Quới II Linh Đông Thủ Đức
 Địa chỉ tại Việt-Nam) TP Hồ Chí Minh South VN

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) : X No (Không) :

If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 30.4.75 To (Đến) : 5.5.75

PLACE OF RE-EDUCATION : Thủ Đức
 Địa điểm (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp) : Leading Seaman about arsenal

EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ) :
 IN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Leading seaman of military Vietnam
 IN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : Date (năm) :

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : No (Không) : X
 Number (Số hồ sơ) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) :
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xếp ghi bên sau với đây

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 8/3 B. T5 7 Ấp Bình Quới 2 Xã Linh Đông Thủ Đức TP Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ thân nhân hay Người bảo trợ) : Phạm Văn Mi
H3T-151 CANADA

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (có) : No (Không) : X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) :

NAME & SIGNATURE : LÊ KIM CHÂU 8/3 B. T5 7 Ấp Bình Quới 2 Xã Linh Đông
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) Thủ Đức

DATE : 2 26 1979
 Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ KIM CHÂU
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONS PA.
HỒ THỊ THÊ	1929	Mother
NGÔ THỊ SUM	1953	Wife
LÊ HOÀI DŨNG	1974	Son
LÊ THỊ THỦY LINH	1975	Daughter
LÊ HƯNG TRUNG	1980	Son

DEPENDENT ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

United States Navy On-The-Job Training

HẢI QUÂN HOA KỲ - THỰC TẬP BỒ TÚC HẢI NGHIỆP

Certificate of Completion

CHỈ HOÀN TẤT THỰC TẬP BỒ TÚC

This is to certify that

Đã hoàn tất huấn luyện BỒ TÚC HẢI NGHIỆP

ĐE KIM CHAU, 72A703,675

VIETNAMESE NAVY, HAS SUCCESSFULLY COMPLETED THE
Hải Quân Việt Nam đã hoàn tất học tập có kỳ qu
REPAIRER HOUSE AND PRACTICE OF ON-THE-JOB TRAINING
từ khi thực tập bổ túc Hải Nghiệp trên chiến hạm
ON BOARD Repair Department, U.S. Naval Support Facility, Da Nang

FROM 24 July 1970 TO 26 September 1970 AND, HAVING CONDUCTED
từ ngày 24 tháng 7 năm 1970 đến ngày 26 tháng 9 năm 1970 và tác phong đúng đắn
HIMSELF WITH DEDICATION, ZEAL AND INDUSTRY, AND WITH GOOD
học tập chân chỉ, thi hành công tác tận tâm, nêu cao danh dự
TO THE VIETNAMESE NAVY, IS QUALIFIED AS Pump Repairman
Hải Quân Việt Nam, được xếp hạng là

BEING RECOGNIZED THIS 26th DAY OF September IN THE YEAR
Ngày cấp chứng nhận ngày 26 tháng 9 năm một ngàn
NINETEEN HUNDRED SEVENTY
chín trăm để chấp chiếu.

J. A. BRIDGE, JR., COMMANDER, U.S. NAVY
COMMANDING OFFICER
Chỉ Huy Trưởng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
BỘ TỔNG THAM-MƯU QLVNCH
HẢI-QUÂN



BẢNG SƠ-ĐĂNG CHUYÊN-NGHIỆP

Chiếu Dự số 2 ngày mùng 6 tháng 3 năm 1952 thiết-lập Hải-Quân,
Chiếu Sắc-Lệnh số 378-QP ngày 3-10-1957, Điều thứ 43, án-định nhiệm-vụ
của Tư-Lệnh Hải-Quân,

Chiếu biên-bản của Hội-Đồng Giám-Khảo kỳ thi mãn khóa "Sơ-Đăng Chuyên-Nghiep"

tổ-chức tại N.S.F Đà-nẵng ngày 05-09-1970

Chiếu Quyết-định 067/40/KQH/ĐH ngày 08-05-71 của BTC/ĐQ

Lê Kim Châu

CẤP CHO

tháng 11 năm 1952 tại Chợ Đục
Quân số 42A703.675 sinh ngày 28

BẢNG SƠ-ĐĂNG CHUYÊN-NGHIỆP, ngành Cơ khí

Điểm trung bình : /20 - Sắp hạng

Làm tại KBC 3317 ngày 11 Th.2. 1972

Đã-Duyệt TRẦN-VĂN-CHƠN
Tư-Lệnh Hải-Quân

C. C. C. H. U.

4786

KBC 6619

ngày 15 tháng 07 năm 1973

VIỆT NAM

Hải Quân Đại-Úy VĂN-TRUNG-THU
Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 55 Tuần-Thảo

CHỨNG-BOOK

Lê Kim Châu
bên này

721. 763. 675

Để nộp cho đơn vị chỉ huy

số 00.183.019 cấp tại bên

1 BÀN SAO

Cho Bộ Tư lệnh

VIỆT NAM CỘNG HÒA
QUÂN VÀO VIỆT NAM CỘNG HÒA
HẢI QUÂN

HỘI TỰ LỊCH LỊCH
GIANG-ĐOÀN 55 TUẦN-THẢO

Số: 125 /HD.55.71/CH



Số 08/10/58

CHỖ CHỖ KINH THUYỀN CHUYỂN, phải nộp CHỖ này cho đơn vị nơi đã lấy CHỖ này

BC. 6638 Ngày 05 Tháng 04 Năm 1972

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ-QUỐC-PHÒNG

HẢI QUÂN

VÙNG I DUYÊN HẢI

CÁN-CỨ YẾM-TRỢ TIẾP-VẬN ĐÀ-NẴNG

---:---:---:---

Số : 224/CC.YTTV/ĐN./L.CHT.-

7) Đ MỤC : V/v Chỉ định chức vụ nhân viên.-

Vì nhu cầu công vụ, nay chỉ định :

- I.- Thủy thủ 1 CK LÊ KIM CHÂU, số quân 72A703.675 đảm nhận chức vụ nhân viên thợ máy dầu cặn tại Xưởng động cơ, Ty Kỹ thuật, Căn cứ Yểm trợ Tiếp vận Đà-Nẵng.-
- II.- Lệnh này có hiệu lực kể từ ngày ký.-
- III.- Trưởng ty Kỹ thuật, Trưởng xưởng Động cơ và đương sự chiếu nhuệng vụ thi hành.-

)- (Đại-Quan Đại-Tá CK TRẦN-PHƯỚC-DŨ
Chỉ-Huy-Trưởng
Căn cứ Yểm trợ Tiếp vận Đà-Nẵng



Nơi nhận :

Trưởng ty Kỹ thuật.-
Trưởng xưởng Động cơ.-
Đương sự.-

Bản sao :

Hồ sơ.-
Lưu trữ.-

CANADA

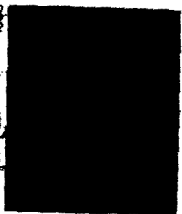
- Louis
- 5 days
per -

To

MAR 23



Christmas 1980



CANADA 43

KHUC MINH THU

P.O. Box 5435 ARLINGTON

V.A 22205 . 0635

U.S.A

3/27/89 Xej

Oxford

 ESSETTE

MADE IN U.S.A.

NO. 752 1/3

•

•

•